

THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC - MỘT QUAN ĐIỂM LỚN CỦA HỒ CHÍ MINH
(SUY NGHĨ TỪ *ĐIỀU MONG MUỐN CUỐI CÙNG* CỦA BÁC HỒ TRONG *DI CHÚC*)

TS. Đào Thị Bích Hồng*

Sau Chiến tranh thế giới thứ II, nhiều quốc gia bị chia cắt, dẫn tới sự hình thành hai nhà nước đối lập về chính trị như các trường hợp nước Đức, Triều Tiên và Trung Quốc và Việt Nam. Trong xu thế hòa hoãn giữa các cường quốc, việc duy trì nguyên trạng trật tự thế giới đang diễn ra, nhưng cả dân tộc Việt Nam vẫn kiên cường đấu tranh suốt 30 năm chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới vì độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Với Hồ Chí Minh, “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta đang diễn ra quyết liệt, đất nước đang tạm thời bị chia cắt thành hai miền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vĩnh biệt chúng ta. Trước lúc đi xa, trong Di chúc tháng 5-1965, Người viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Trong bản thảo bổ sung tháng 5-1968, Người căn dặn phải “*chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc*”. Người dùng mực đỏ để viết cụm từ “*thống nhất Tổ quốc*”, nhấn mạnh với chúng ta một nhiệm vụ hết sức quan trọng phải làm ngay sau ngày kháng chiến chống Mỹ thắng lợi.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về thống nhất đất nước luôn gắn liền với độc lập dân tộc. Đó cũng là một trong những quan điểm xuyên suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người.

1. Trong cách mạng giải phóng dân tộc

Thống nhất nước nhà là một quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam, là con đường sống của nhân dân Việt Nam. Đó là một quan điểm lớn của Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp buộc triều đình nhà Nguyễn phải ký những hiệp ước đầu hàng vào năm 1883 và 1884, chia nước Việt Nam thành ba kỳ với ba chế độ cai trị khác nhau: Nam Kỳ là xứ thuộc địa, không phụ thuộc vào Triều đình nhà Nguyễn; Bắc Kỳ và Trung Kỳ là xứ bảo hộ, nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp. *Chia để trị* là một trong những nguyên tắc thống trị của thực dân Pháp. Nước Việt Nam không được coi là một quốc gia thống nhất, không có một cơ cấu chính quyền hoặc một nghị viện chung, dù là giả hiệu. Bộ máy quan lại của triều đình nhà Nguyễn được “tự trị” ở một số tỉnh miền Trung, nhưng không có thực quyền. Thay mặt Chính phủ Pháp cai trị Đông Dương về mọi mặt là một quan Toàn quyền, bên dưới là Thống đốc Nam

* Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh.

kỳ, Thống sứ Bắc Kỳ và các Khâm sứ ở Trung Kỳ, Lào và Campuchia. Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, các viện dân biểu ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ được thực dân Pháp lập ra để thể hiện tính chất “dân chủ” ở thuộc địa.

Nếu như trong cách mạng tư sản Pháp, giai cấp tư sản thực hiện xoá bỏ tình trạng cát cứ phong kiến, thống nhất lãnh thổ để hình thành thị trường dân tộc, tạo điều kiện cho nền kinh tế hàng hóa phát triển, thì ở nước Việt Nam thuộc địa, họ lại thực hiện sự chia cắt lãnh thổ và chia rẽ dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, “Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết”¹. Sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập của dân tộc Việt Nam cũng là cuộc đấu tranh cho sự thống nhất và toàn vẹn chủ quyền quốc gia.

Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích của Cách mạng tháng Tám là “giành lại *hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ* cho Tổ quốc ta, cho nhân dân ta”. Muốn làm được điều đó, phải thực hiện đại đoàn kết dân tộc. Trong bài “Nên học sử ta” (2-1942), Người chỉ rõ: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào nhân dân ta đoàn kết muôn người như một thì đất nước ta độc lập tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”².

Để thực hiện, thống nhất lực lượng và sức mạnh toàn dân tộc vào cuộc đấu tranh cho độc lập tự do, Hồ Chí Minh sáng lập mặt trận Việt Minh, cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tiến hành tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công, xoá bỏ ách thống trị thuộc địa và sự chia rẽ của chủ nghĩa đế quốc, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một Nhà nước độc lập, thống nhất.

Trước đòi hỏi vô lý của Chính phủ Pháp về lãnh thổ Việt Nam, trong *Tuyên ngôn Độc lập* (2-9-1945), Hồ Chí Minh tuyên bố “thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam”.

Khi Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc, chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt, “chớp thời cơ ngàn năm có một”, Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lãnh đạo nhân dân đứng lên tổng khởi nghĩa, làm tan rã bộ máy chính quyền của phát xít Nhật và tay sai, thành lập một Chính phủ dân tộc thống nhất trong toàn quốc trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Như vậy, độc lập dân tộc và thống nhất đất nước được thực hiện bằng một cuộc cách mạng do nhân dân Việt Nam tiến hành, chứ không phải nhờ vào sự giải phóng của quân Đồng minh. Nhiệm vụ của quân Đồng minh là giải giáp quân đội Nhật chứ không phải là chiếm đóng và chia cắt nước Việt Nam, lập ra những chính quyền trái với ý chí và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

Trong thư gửi Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Khi người Nhật bị đánh bại vào tháng 8-1945, *toàn bộ lãnh thổ Việt Nam được thống nhất lại dưới một Chính phủ Cộng hoà lâm thời* và Chính phủ này đã lập

tức đi vào hoạt động trong năm tháng, hòa bình và trật tự được lập lại, một nền Cộng hoà Dân chủ được thiết lập trên những cơ sở pháp lý, và đã dành cho các nước Đồng minh sự giúp đỡ thoả đáng trong việc thực hiện sứ mệnh giải giáp của họ”³.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng khẩn trương chỉ đạo nhân dân Việt Nam tiến hành tổng tuyển cử trong cả nước, bầu Quốc hội khoá I (6-1-1946) và chế định Hiến pháp. Chính phủ chính thức do Quốc hội lập hiến bầu ra (2-3-1946) “thật là Chính phủ của toàn dân”. Những việc làm đó không chỉ nhằm kiện toàn bộ máy chính quyền Nhà nước, mà còn nhằm thể chế hoá nền độc lập và thống nhất của nước Việt Nam. Đối với Hồ Chí Minh, thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân Việt Nam.

2. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Mục đích của kháng chiến chống thực dân Pháp là để giữ lấy và phát triển những thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, tức là *hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ*”.

Ngày 23-9-1945, gần một tháng sau ngày nhân dân ta giành được chính quyền ở Sài Gòn, thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ, hòng tách Nam Bộ khỏi nước Việt Nam, thành lập nước Nam Kỳ tự trị và âm mưu lập lại toàn quyền Pháp ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam bắt đầu ở miền Nam.

Độc lập và thống nhất của Tổ quốc là khát vọng và ý chí đấu tranh của Hồ Chí Minh và cả dân tộc Việt Nam. Người chấp nhận ký bản Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, mặc dù chưa đòi được thực dân Pháp phải công nhận nền độc lập, nhưng họ đã phải công nhận tính thống nhất của nước Việt Nam: Việt Nam là *một quốc gia* tự do, có Chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng. Việc thực hiện thống nhất đất nước sẽ do trung cầu dân ý quyết định.

Trước ngày lên đường sang Pháp (6-1946), trong Thư gửi đồng bào Nam Bộ, Hồ Chí Minh khẳng định:

“Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”⁴.

Mục đích chuyển sang Pháp của Hồ Chí Minh là “giải quyết vấn đề Việt Nam độc lập, cùng Trung, Nam, Bắc thống nhất”. Ngày 25-6-1946, trong khi tiếp chuyện các nhà báo, nhiếp ảnh, chiếu bóng tại Paris, Người nêu rõ “dân Việt Nam đòi thống nhất và độc lập”⁵.

Trước khi chính thức đàm phán với Pháp, Hồ Chí Minh đã đi thăm xứ Baxơ. Dân Baxơ là dân nước Pháp, cũng như dân Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Ngày 2-7-1946, trong lời đáp từ buổi chiêu đãi của Thủ tướng Chính phủ Pháp G. Biđôn, Hồ Chí Minh nói: “Dân Baxơ tuy vẫn giữ những màu sắc riêng,

ngôn ngữ riêng, phong tục riêng, nhưng vẫn là dân Pháp. Nước Pháp tuy có nhiều tỉnh khác nhau nhưng vẫn là nước thống nhất và không thể chia sẻ được”⁶.

Ngày 12-7-1946, trong một cuộc họp báo, khi trả lời câu hỏi: “Nếu Nam kỳ từ chối không sáp nhập vào Việt Nam, Chủ tịch sẽ làm thế nào?”, Người nói: “Nam Kỳ cùng một tổ tiên với chúng tôi, tại sao Nam Kỳ lại không muốn ở trong đất nước Việt Nam? Người Baxcơ (Basques), người Broton (Breton) không nói tiếng Pháp mà vẫn là người Pháp. Người Nam kỳ nói tiếng Việt Nam, tại sao lại còn nghĩ đến sự cản trở việc thống nhất nước Việt Nam?”⁷. Người tuyên bố trước các nhà báo: “Nam Bộ là một bộ phận nước Việt Nam, không ai có quyền chia rẽ, không lực lượng nào có thể chia rẽ”⁸.

Trong diễn văn đọc tại lễ kỷ niệm Quốc khánh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Hội Liên hiệp Việt kiều và Hội hữu nghị Pháp – Việt tổ chức tại Paris (2-9-1946), Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nguyên vọng tha thiết nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam là Tổ quốc đang hồi sinh của chúng ta không bao giờ bị chia cắt và không gì chia cắt được”, “... sự chia rẽ và chia cắt không thể mang lại phồn vinh. Thật là phi lý nếu toan tính dựa vào nước Việt Nam suy yếu, chia rẽ và bị chia cắt để đạt được sự hùng mạnh của Liên hiệp Pháp”⁹.

Ngày 22-9-1946, trên chiến hạm Duymông Duyéchvin, trong thư trả lời bà Sôtxi trong Hội liên hiệp phụ nữ Pháp, Hồ Chí Minh viết: “Các bà yêu đất nước mình, các bà mong đất nước mình được độc lập và thống nhất. Nếu có kẻ nào tìm cách xâm phạm nền độc lập và thống nhất ấy, thì tôi tin chắc rằng các bà sẽ đấu tranh đến cùng để bảo vệ nó. Chúng tôi cũng thế. Chúng tôi yêu Tổ quốc Việt Nam của chúng tôi, chúng tôi cũng muốn Tổ quốc của chúng tôi độc lập và thống nhất”. Người khẳng định “chúng tôi quyết dùng tất cả sức mình để giành được nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của chúng tôi”¹⁰.

Sau khi đi Pháp về, người tuyên bố với quốc dân: Vì hoàn cảnh hiện thời ở nước Pháp, mà hai vấn đề độc lập và thống nhất của nước Việt Nam chưa giải quyết được. “Nhưng không trước thì sau, tôi dám quyết rằng: Việt Nam nhất định độc lập, Trung, Nam, Bắc nhất định sẽ thống nhất”¹¹. “Trung, Nam, Bắc đều là đất nước Việt Nam. Chúng ta đều chung một tổ tiên dòng họ, đều là ruột thịt anh em. Nước có Trung, Nam, Bắc cũng như một nhà có ba anh em. Cũng như nước Pháp có vùng Noóc măngđi, Prôvăngxơ, Bôxơ.

Không ai có thể chia rẽ con một nhà, không ai có thể chia rẽ nước Pháp, thì cũng không ai có thể chia rẽ nước Việt Nam ta”¹².

Người nói: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định sẽ trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc”¹³.

Tại phiên họp ngày 31-10-1946 của Kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá I, sau khi được Quốc hội giao trách nhiệm thành lập Chính phủ mới, Hồ Chí Minh

tuyên bố mục đích của Chính phủ là “trong thì kiến thiết, ngoài tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà”¹⁴.

Trong Lời kêu gọi Liên hợp quốc (12-1946), Người vạch rõ hành động của Pháp “nặn ra nước Cộng hoà Nam Kỳ với một Chính phủ bù nhìn tay sai” và khẳng định nhân dân Việt Nam “kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”¹⁵.

Không thể dùng đàm phán hòa bình để giải quyết cuộc xung đột Việt – Pháp, Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* nhằm giành độc lập và thống nhất hoàn toàn. Trong *Thư gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp, dân chúng các nước Đồng minh*, Người khẳng định: “Cuộc kháng chiến rất lâu dài và đau khổ. Dù phải hy sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập và thống nhất”¹⁶.

Cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc Việt Nam đã kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết, công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nước Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

3. Trong sự nghiệp xây dựng miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Với việc ký kết và thi hành Hiệp định Giơnevơ, nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Theo Hiệp định này, sau 2 năm quân đội Pháp phải rút hết khỏi Việt Nam và nhân dân Việt Nam sẽ tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Hồ Chí Minh nhấn mạnh mục đích của nhân dân ta sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được ký kết cũng là đấu tranh giữ vững hòa bình “để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc”¹⁷.

Trong thời gian đầu sau ngày ký Hiệp định Giơnevơ, Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương kiên trì đấu tranh đòi đối phương phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Ngày 22-7-1954, Người phân tích: điều chỉnh khu vực là việc tạm thời, là bước quá độ để thực hiện đình chiến, lập lại hòa bình và tiến đến thống nhất nước nhà bằng cách tổng tuyển cử. Điều chỉnh khu vực “quyết không phải là chia xẻ đất nước ta, quyết không phải là phân trị”. Người khẳng định: “Trung, Nam, Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng”. Người chỉ rõ: “Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ”. “Chúng ta phải ra sức đấu tranh để thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc đặt *thống nhất* nước nhà”¹⁸.

Mục tiêu phấn đấu của nhân dân Việt Nam được Hồ Chí Minh khẳng định trong nhiều bài nói, bài viết và trả lời phỏng vấn của các báo trong và ngoài

nước... Nhân dịp lễ mừng Quốc khánh lần thứ 9 (1954), Người nêu rõ: “Nhiệm vụ chung của chúng ta hiện nay là: *Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, đấu tranh để giữ gìn và củng cố hòa bình, để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc*”. Người kêu gọi: “Toàn thể đồng bào từ Nam ra Bắc phải đấu tranh chuẩn bị cho cuộc *tổng tuyển cử tự do*, để thực hiện *thống nhất toàn quốc*”¹⁹.

Với ý chí Nam, Bắc một nhà, Người hết sức quan tâm chăm sóc cán bộ, bộ đội, đồng bào và học sinh miền Nam tập kết ra miền Bắc. Mùa Thu năm 1954, khi nghe tin đồng bào miền Nam tập kết đến Sầm Sơn, Người viết thư thăm hỏi và động viên mỗi người tùy theo sức mình tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà. Người nhắc nhở Bộ trưởng Bộ Lao động Nguyễn Thế Tạo, Trưởng ban đón tiếp lực lượng tập kết tại Sầm Sơn: “phải thay mặt Đảng, Chính phủ, tiếp đón thế nào để tỏ được sự yêu thương, lo lắng, thăm tình của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào miền Nam ruột thịt”²⁰.

Chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức tăng cường quân đội, gây xung đột ở miền Nam, khủng bố nhân dân, bóp nghẹt quyền tự do dân chủ, tìm cách trốn tránh hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, phá hoại Hiệp định Giơnevơ, cố tình chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành một quốc gia độc lập thân Mỹ.

Trước âm mưu mới của đế quốc Mỹ và tay sai, Hồ Chí Minh khẳng định: “nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất, vì nước ta là một khối, không ai chia cắt được”. Người chủ trương củng cố miền Bắc để “*giúp đỡ thiết thực đồng bào miền Nam đấu tranh đòi hòa bình và thống nhất*”²¹.

Để tập hợp mọi lực lượng cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, Hồ Chí Minh chủ trương mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất: “Từ Nam đến Bắc, ai là người tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta sẵn sàng đoàn kết với họ, thật thà hợp tác với họ, dù từ trước tới nay họ đã theo phe phái nào”²².

Ngày 2-9-1955, trong bài viết cho báo *Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân*, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tự định ra cho mình mục tiêu đầu tiên là thi hành triệt để và đầy đủ Hiệp định Giơnevơ, nghĩa là triệu tập ngay tức khắc hội nghị hiệp thương giữa hai miền Nam và Bắc, đó là bước đầu tiên tiến tới chuẩn bị cuộc tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước”²³.

Trong Diễn văn khai mạc phiên họp đầu tiên của Ban sửa đổi Hiến pháp (27-2-1957), Người nói: “nước ta hiện nay còn tạm thời bị chia cắt, non một nửa nhân dân ta còn phải sống trong cảnh cực khổ làm than. Bản hiến pháp của chúng ta sẽ thảo ra chẳng những phải tiêu biểu được các nguyện vọng của nhân dân miền Bắc, mà còn phải là một mục tiêu phấn đấu cho đồng bào miền Nam”²⁴.

Theo Hồ Chí Minh, miền Bắc là cái nền, cái gốc của của cuộc đấu tranh hoàn thành giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà. Cho nên mọi việc làm ở miền Bắc đều nhằm tăng cường lực lượng của miền Bắc và miền Nam. “Nhiệm vụ quan trọng nhất của nhân dân, Quốc hội và Chính phủ ta là phải ra sức phấn đấu để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà và góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông – Nam Á và trên thế giới”²⁵. Phát biểu trong buổi khai mạc Kỳ họp thứ tám Quốc hội khóa I, Hồ Chí Minh xác định: “Nhiệm vụ trước mắt của toàn dân ta là ra sức xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”. “Cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở độc lập và dân chủ là một cuộc cách mạng lâu dài, khó khăn phức tạp”²⁶.

Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (9-1960), Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân tộc ta là một, nước Việt Nam là một. Nhân dân ta nhất định sẽ vượt tất cả mọi khó khăn và thực hiện kỳ được thống nhất đất nước, Nam, Bắc một nhà”²⁷.

Ngày 8-8-1963, trả lời câu hỏi của nhà báo W. Bócsét: “Xin Chủ tịch cho biết có đúng là cuộc kháng chiến vũ trang ở miền Nam được miền Bắc ủng hộ hay không?”, Hồ Chí Minh nói: “Về mọi mặt địa lý, lịch sử, văn hóa và chủng tộc, dân tộc Việt Nam là một. Chúng tôi đã đoàn kết một lòng chống thực dân Pháp và xâm lược Nhật. Đó là một điều mà đường ranh giới tạm thời vạch theo vĩ tuyến 17, nhằm làm dễ dàng hơn việc ký hiệp định đình chiến năm 1954, không thể nào thay đổi được. Sự thống nhất của nước Việt Nam và của dân tộc Việt Nam đã được thừa nhận và ghi trong Hiệp định Giơnevơ. Cũng vì vậy mà cuộc đấu tranh của đồng bào chúng tôi ở miền Nam được toàn thể nhân dân Việt Nam, ở cả Bắc và Nam vĩ tuyến 17, đồng tình và ủng hộ”.

Từ năm 1965, đế quốc Mỹ ngày càng tăng cường chiến tranh xâm lược Việt Nam bằng chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng xác định chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của quân và dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc. Sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà là sự nghiệp cách mạng chung của cả dân tộc Việt Nam. Miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn, quân dân cả hai miền phải kiên trì đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong nhiều bài trả lời phỏng vấn của các nhà báo quốc tế, như nữ phóng viên Pháp Đanien Huynơben (7-5-1964), hay *Nhật báo công nhân* (Anh) (1-7-1965), Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một”, đế quốc Mỹ là kẻ chia cắt nước Việt Nam, và nhân dân Việt Nam sẽ chiến đấu đến cùng vì nền độc lập và thống nhất đất nước²⁸.

Trước lúc đi xa, Người chỉ rõ: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”²⁹.

Nhớ miền Nam, với tình cảm Nam, Bắc một nhà, trong Di chúc viết ngày 15-5-1965, Người căn dặn: “Nếu tôi qua đời trước ngày đất nước ta được thống nhất thì nên gửi một ít tro xương *cho đồng bào miền Nam*”³⁰. Ba năm sau, Người dặn thêm: “*Tro* thì chia làm 3 phần, bỏ vào ba cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam”³¹.

Thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chí Minh, quân và dân cả nước ta đã anh dũng chiến đấu, thực hiện lời thề: “Gương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người”³².

Bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, quân và dân ta kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh 30 năm (1945-1975) chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, rửa sạch nỗi nhục mất nước, xóa bỏ họa chia cắt đất nước, thu non sông về một mối, thống nhất Tổ quốc về mặt lãnh thổ, tiến lên nhanh chóng hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước³³ và các mặt còn lại, tạo điều kiện để khai thác mọi nguồn lực của đất nước trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chú thích:

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 1-2.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 217.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 176.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 246.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 345.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 266.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 272.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 369.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 283-284.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 302-303.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 417.

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 418-419.

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 419.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 427.

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 469.

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 4, sđd, tr. 484.

¹⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 337-339.

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 7, sđd, tr. 322-323.

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 7, sđd, tr. 339.

²⁰ *Học sinh miền Nam – ngày ấy, bây giờ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 15.

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 47-48.

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 8, sđd, tr. 49.

²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 8, sđd, tr. 57.

²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 8, sđd, tr. 322.

²⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 174.

²⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 156-157.

²⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 10, sđd, tr. 199.

²⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 11, sđd, tr. 458.

²⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 12, sđd, tr. 499.

³⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 500.

³¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 12, sđd, t12, tr 501-502.

³² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 12, sđd, tr. 516.

³³ Thực hiện Di chúc của Hồ Chí Minh, Hội nghị hiệp thương chính trị giữa hai đoàn đại biểu hai miền Nam, Bắc họp tại Sài Gòn (11-1975) hoàn toàn nhất trí với chủ trương của Đảng hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Cuộc Tổng tuyển cử ngày 25-4-1976 đã bầu ra Quốc hội Khóa VI của nước Việt Nam thống nhất độc lập. Quốc hội Khóa VI, Kỳ họp thứ nhất (6-1976) đã long trọng tuyên bố hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.